TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 59**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31/7/2018
V/v tranh chấp:“ *Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Bích

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2018/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, về việc tranh chấp: “*Ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Quế C, sinh năm 1950 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: khóm ĐT 1, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Bà Đặng Kim L, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: khóm ĐT 1, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn ông Dương Quế C thể hiện nội dung*: Ông và bà Đặng Kim L sống với nhau như vợ chồng vào năm 1985, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 1991 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tình cảm không còn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên bà L đã bán nhà bỏ đi đâu không rõ từ năm 1991. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L đã bỏ địa phương đi rất lâu nên ông đã thực hiện xong thủ tục thông

báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú với bà L. Nay, ông C yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Đặng Kim L

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Ánh Đ, sinh năm 1988. Hiện nay, cháu Đông đã trưởng thành và đi cùng bà L từ nhỏ nên ông C không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có

- Phần trình bày của bị đơn bà Đặng Kim L: Vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Quế C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn bà Đặng Kim L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa ông Dương Quế C với bà Đặng Kim L, về quan hệ con chung, về quan hệ tài sản chung và nợ chung do đương sự không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Đặng Kim L mặc dù được tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bà L vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Ông Dương Quế C khởi kiện xin ly hôn với bà Đặng Kim L đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo trình bày của nguyên đơn ông Dương Quế C cho rằng giữa ông và bà Đặng Kim L sống với nhau như vợ chồng vào năm 1985, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 1991 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tình cảm không còn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà L đã bỏ nhà đi từ năm 1991 cho đến nay ông không biết bà L hiện đang ở đâu. Nhận thấy, ông C có yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà L, Tòa án nhân dân thành phố

Long Xuyên đã ban hành quyết định số 08/2017/QĐST-VDS ngày 13/7/2017 chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà L và ông C đã thực hiện đăng báo đài xong nhưng đến nay không biết bất kỳ thông tin nào của bà L. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản nhưng bà L không đến Tòa án, cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông C. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân giữa ông C và bà L cả hai có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông C, bà L không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định, cả hai chung sống trước ngày 03/01/1987 và đây là hôn nhân thực tế căn cứ tại khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết đối với quan hệ hôn nhân của ông C với bà L. Theo ông C trình bày từ năm 1991, giữa ông bà có những phát sinh mâu thuẫn cự cãi dẫn đến bà C bỏ nhà đi cho đến nay và giữa vợ chồng trên thực tế không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 85 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Dương Quế C với bà Đặng Kim L.

[4] *Về con chung:* Theo trình bày và giấy khai sinh do ông C cung cấp thì giữa ông C với bà L có một con chung tên Dương Ánh Đ, sinh năm 1988. Sau khi ly hôn ông C đồng ý cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, từ khi bà L bỏ nhà đi từ năm 1991 đã dẫn theo con chung cùng đi cho đến nay không có tin tức, ông C không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, về quan hệ con chung Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Ông C trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng bà L vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Ông C phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 232; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 85, Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quế C đối với bà Đặng Kim L

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa ông Dương Quế C đối với bà Đặng Kim L.

2. *Về nuôi con chung:* Ông Dương Quế C không tranh chấp việc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí sơ thẩm:*

4.1. Ông C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005022 tại C cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 01/3/2018. Ông C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Bà L không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Ông C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, bà L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

\Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự " Để thi hành";
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND phường Mỹ Phước;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy